

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 04 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 01, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Bà Phạm Thu G, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn H, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê N và bà Phạm Thu G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê N và bà Phạm Thu G thuận tình ly hôn..

Về con chung: Ông Lê N và bà Phạm Thu G có 01 con chung tên Lê Phạm H, sinh ngày 01/4/2017.

Ly hôn, ông Nam và bà G thống nhất giao con Lê Phạm H cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nam cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2024.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Ông Lê N và bà Phạm Thu G xác định, không có.

Về nợ chung: Ông Lê N và bà Phạm Thu G xác định, không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng định kỳ 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Nam tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Nam đã nộp tại biên lai thu số 0000808 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Nam đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam;
- (Đăng ký kết hôn số 12/2017) ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh